

SỔ ĐIỂM THI TUYỂN SINH HỆ VĂN BẰNG HAI CHÍNH QUY NĂM 2018
KHÓA 17 - ĐỢT 1 - NGÀNH LUẬT

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi cử đi học	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
1	000001	Nguyễn Thanh An	04/10/1990	Nam	Công ty Fecon	6.50	7.33	13.83	
2	000003	Đào Ngọc Mai	22/05/1993	Nữ	TSTD	9.33	8.00	17.33	
3	000004	Đinh Thị Vân	27/07/1989	Nữ	TSTD	5.50	6.17	11.67	
4	000005	Hoàng Quang	31/10/1993	Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư cn số 3	7.83	8.83	16.66	
5	000006	Lê Quang	30/08/1994	Nam	Công ty CP đầu tư LingtLand	6.67	7.33	14.00	
6	000012	Nguyễn Tất Tuấn	18/10/1985	Nam	Văn phòng	5.50	5.50	11.00	
7	000014	Nguyễn Thị Phương	11/07/1989	Nữ	CT TNHH kiểm toán VACO	6.00	6.33	12.33	
8	000015	Nguyễn Thị Vân	06/12/1992	Nữ	Công ty BĐS Thế kỷ	5.83	5.00	10.83	
9	000016	Nguyễn Tuấn	18/04/1993	Nam	SAVILLS Hà Nội	4.67	3.17	7.84	
10	000019	Nguyễn Vân	18/07/1991	Nữ	TSTD	7.33	6.33	13.66	
11	000020	Nguyễn Việt	26/01/1991	Nam	TSTD	3.33	5.00	8.33	
12	000021	Phạm Duy	10/10/1989	Nam	TSTD	9.17	7.83	17.00	
13	000022	Phạm Phan	27/09/1981	Nam	TSTD	6.17	7.33	13.50	
14	000025	Phan Hải	13/01/1989	Nữ	TSTD	6.17	7.83	14.00	
15	000026	Phan Tú	25/01/1974	Nữ	TSTD	8.00	8.33	16.33	
16	000028	Tô Lan	16/07/1994	Nữ	NH Liên Việt	6.83	7.50	14.33	
17	000029	Tôn Nữ Hải	01/02/1993	Nữ	TSTD	7.33	7.33	14.66	
18	000030	Trần Hoàng	04/11/1984	Nam	Chi cục quản lý đất đai	3.33	5.67	9.00	
19	000031	Vũ Tiểu Tâm	16/11/1994	Nữ	TSTD	7.83	7.00	14.83	
20	000037	Hồng Ngọc	05/10/1988	Nữ	Bộ Giao thông vận tải	5.83	7.00	12.83	
21	000038	Nguyễn Ngọc	05/06/1989	Nữ	CT TMCP Thiên Sơn Plaza	6.50	5.00	11.50	
22	000040	Nguyễn Khắc	15/02/1992	Nam	Công ty TNHH cuộc sống mới	7.00	7.17	14.17	
23	000045	Nguyễn Linh Huyền	23/01/1995	Nữ	TSTD	3.17	5.83	9.00	
24	000046	Trần Thị Minh	02/01/1993	Nữ	CTCP Nam Hải Thái Bình Dương	6.17	6.00	12.17	

25	000048	Nguyễn Văn Chiến	10/08/1993	Nam	CT TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Vân	4.17	5.67	9.84	
26	000049	Nguyễn Thành Chung	18/06/1984	Nam	ĐH Kiểm sát	3.83	6.17	10.00	
27	000050	Nguyễn Xuân Chung	15/07/1987	Nam	UBND xã Kim Hương - Hải Dương	7.00	5.50	12.50	
28	000060	Dương Việt Cường	14/09/1991	Nam	Viện Kiểm sát nhân dân Ninh Bình	5.33	6.67	12.00	
29	000061	Lý Khắc Cường	17/08/1990	Nam	TSTD	4.50	7.00	11.50	
30	000063	Nguyễn Xuân Cường	07/08/1980	Nam	TSTD	6.83	8.17	15.00	
31	000071	Lê Hải Đăng	26/03/1994	Nam	Ngân hàng Vietinbank	4.33	6.17	10.50	
32	000072	Lê Tuấn Đạt	09/03/1983	Nam	TSTD	6.83	8.50	15.33	
33	000074	Nguyễn Sỹ Đạt	11/10/1992	Nam	CTCP đầu giá VN	3.83	6.33	10.16	
34	000076	Vũ Quý Đạt	12/01/1995	Nam	TSTD	4.83	6.33	11.16	
35	000078	Bùi Ngọc Điệp	28/03/1986	Nam	Công ty HGS	4.50	6.00	10.50	
36	000080	Trần Thị Doan	03/07/1990	Nữ	Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hải Phòng	7.17	8.33	15.50	
37	000081	Cao Thế Đoàn	17/07/1989	Nam	TSTD	5.83	7.33	13.16	
38	000084	Lê Văn Đồng	26/10/1988	Nam	Đại sứ quán Nhật Bản tại VN	7.33	8.33	15.66	
39	000087	Đỗ Anh Đức	10/10/1994	Nam	Đài truyền hình VTC1	4.33	5.67	10.00	
40	000088	Nguyễn Anh Đức	19/11/1994	Nam	BQL dự án ĐT xây dựng Cầu Giấy	4.17	5.50	9.67	
41	000089	Nguyễn Hoàng Đức	02/07/1991	Nam	TSTD	6.50	7.17	13.67	
42	000091	Phạm Tiến Đức	26/10/1995	Nam	TT ứng phó biến đổi khí hậu	5.00	6.67	11.67	
43	000094	Nguyễn Thị Kim Dung	09/11/1982	Nữ	UBND Yên Sở, Hoài Đức	4.50	5.50	10.00	
44	000095	Đào Tuấn Dũng	26/07/1993	Nam	TSTD	6.67	9.00	15.67	
45	000096	Đoàn Anh Dũng	17/06/1993	Nam	Cty Ajinomoto VN	4.00	4.33	8.33	
46	000098	Nguyễn Anh Dũng	08/03/1994	Nam	Cty cổ phần cầu 12ĐH Giao thông vận tải	7.00	6.67	13.67	
47	000100	Nguyễn Việt Dũng	21/06/1981	Nam	TSTD	3.83	4.00	7.83	
48	000101	Ninh Công Dũng	30/07/1983	Nam	TSTD	5.50	7.00	12.50	
49	000103	Trần Trung Dũng	08/06/1983	Nam	TSTD	5.33	4.50	9.83	
50	000104	Bùi Văn Dương	03/03/1994	Nam	TSTD	3.17	5.67	8.84	
51	000106	Nguyễn Thùy Dương	05/12/1994	Nữ	Công ty tài nguyên và môi trường Hà Nội	7.17	6.50	13.67	
52	000107	Phùng Xuân Dương	10/11/1993	Nam	Công ty TNHH Thương mại MyoSung	8.00	7.67	15.67	
53	000108	Vũ Việt Dương	01/12/1990	Nam	TSTD	5.67	7.00	12.67	
54	000111	Hoàng Hoàng Giang	09/12/1983	Nam	TSTD	6.83	7.50	14.33	
55	000115	Trịnh Minh Giang	13/12/1995	Nữ	TSTD	5.17	5.17	10.34	

56	000116	Vũ Hoàng	Giang	13/06/1995	Nam	TSTD	4.50	6.17	10.67	
57	000121	Nguyễn Minh	Hà	23/03/1987	Nam	TSTD	6.17	6.17	12.34	
58	000122	Nguyễn Thị	Hà	06/05/1991	Nữ	TSTD	6.67	6.83	13.50	
59	000123	Nguyễn Thị Kiều	Hà	19/04/1994	Nữ	TSTD	7.50	8.17	15.67	
60	000125	Tạ Phương	Hà	22/12/1995	Nữ	TSTD	5.17	8.50	13.67	
61	000126	Trần Thị Ngân	Hà	28/10/1990	Nữ	CT TNHH giặt là Phát Đạt	5.50	6.50	12.00	
62	000130	Nguyễn Hồng	Hải	20/02/1989	Nam	TSTD	5.17	5.33	10.50	
63	000132	Nguyễn Sỹ	Hải	02/08/1992	Nam	Cty TNHH Kiểm toán VACO	7.83	8.33	16.16	
64	000133	Nguyễn Việt	Hải	30/04/1979	Nam	Tổng Cty Bảo Việt Nhân thọ	6.00	7.83	13.83	
65	000136	Trần Anh	Hải	29/04/1983	Nam	TSTD	6.33	8.17	14.50	
66	000137	Trần Thanh	Hải	18/10/1994	Nam	Cục Sở hữu trí tuệ	6.83	6.33	13.16	
67	000139	Mai Thu	Hằng	08/03/1995	Nữ	Trường Quốc tế Việt - Mỹ	7.17	7.00	14.17	
68	000141	Bùi Đức	Hạnh	29/06/1981	Nam	TSTD	6.67	6.17	12.84	
69	000144	Bùi Thị	Hào	04/05/1991	Nữ	UBND quận Nam Từ Liêm	7.83	7.83	15.66	
70	000147	Doãn Diệu	Hiền	13/02/1981	Nữ	BQL dự án ĐTXD Quận Cầu Giấy - HN	6.17	6.83	13.00	
71	000148	Mai Văn	Hiền	16/10/1984	Nam	TSTD	4.17	5.33	9.50	
72	000150	Phạm Thị Thu	Hiền	22/10/1980	Nữ	ĐH Luật HN	5.17	8.17	13.34	
73	000155	Nguyễn Xuân	Hiệp	28/04/1983	Nam	Công ty TNHH 1 TV cho thuê tài chính	7.33	8.67	16.00	
74	000156	Dương Mạnh	Hiếu	10/05/1990	Nam	TSTD	5.33	7.67	13.00	
75	000157	Nguyễn Trung	Hiếu	22/04/1990	Nam	HV Tòa án	7.67	8.00	15.67	
76	000158	Nguyễn Trung	Hiếu	09/05/1992	Nam	TSTD	6.83	6.00	12.83	
77	000159	Trương Minh	Hiếu	16/07/1993	Nam	Công ty CP DV truyền thông K&N	4.50	5.17	9.67	
78	000160	Vũ Đức	Hiếu	09/12/1987	Nam	TSTD	5.33	7.50	12.83	
79	000161	Vương Trung	Hiếu	27/10/1985	Nam	Cục KHTC Bộ tài chính	6.00	6.00	12.00	
80	000164	Lê Hằng	Hoa	02/10/1994	Nữ	Phòng khám ĐKQT Hamilton	7.00	7.17	14.17	
81	000165	Đỗ Hữu	Hòa	25/11/1973	Nam	Tổng công ty công nghiệp tàu thủy	6.83	8.50	15.33	
82	000166	Trần Xuân	Hòa	18/07/1987	Nam	Trường chính trị tỉnh Thái Nguyên	6.67	7.67	14.34	
83	000170	Đỗ Kim	Hoàn	08/08/1991	Nữ	UBND tp Hà Nội	7.83	7.17	15.00	
84	000175	Trần Hồng	Hoàng	20/10/1990	Nam	Cty TNHH Mico	4.50	6.67	11.17	
85	000178	Vũ Việt	Hoàng	01/11/1992	Nam	TSTD	7.17	9.00	16.17	
86	000181	Phan Xuân	Huấn	07/06/1980	Nam	Vụ Tổ chức cán bộ, BTP	6.50	7.33	13.83	

87	000182	Dương Thị Huệ	17/02/1989	Nữ	Học viện Tòa Án	7.83	7.67	15.50
88	000183	Nguyễn Thị Huệ	15/04/1982	Nữ	Cty TNHH DV cao cấp cuộc sống vàng	6.17	7.17	13.34
89	000184	Trần Thị Huệ	03/03/1993	Nữ	TSTD	5.83	7.50	13.33
90	000185	Nguyễn Thị Huệ	10/04/1986	Nữ	VP Đoàn Luật sư TP HN	4.00	6.50	10.50
91	000186	Nguyễn Minh Hùng	23/09/1986	Nam	TSTD	3.67	4.83	8.50
92	000187	Trần Quốc Hùng	01/09/1991	Nam	CTCP truyền thông và công nghệ OSP	6.17	6.83	13.00
93	000188	Dương Ngọc Hưng	20/05/1993	Nam	Cty TNHH MTV viễn thông số VTC	6.33	6.50	12.83
94	000189	Lê Mạnh Hưng	06/05/1980	Nam	Ngân hàng Agribank	8.17	8.17	16.34
95	000190	Nguyễn Tiến Hưng	16/07/1995	Nam	TSTD	8.17	8.00	16.17
96	000191	Nguyễn Văn Hưng	16/04/1983	Nam	TSTD	7.83	7.67	15.50
97	000194	Hoàng Thị Hương	18/12/1987	Nữ	Viện Nghiên cứu Ngô	6.17	5.67	11.84
98	000196	Mẫu Thị Thanh Hương	15/08/1981	Nữ	Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển VN	7.00	6.00	13.00
99	000198	Nguyễn Diễm Hương	29/03/1980	Nữ	Cục Trợ giúp pháp lý Bộ TP	4.33	6.00	10.33
100	000199	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/10/1979	Nữ	Ngân hàng TMCP đầu tư PT VN c/n Ba Đình	7.50	8.00	15.50
101	000200	Phí Thị Thu Hương	27/12/1991	Nữ	VP Đăng ký đất đai Hoài Đức	7.17	6.00	13.17
102	000202	Vũ Thị Minh Hương	10/11/1993	Nữ	Cty TNHH TM&DV Sen	5.33	5.67	11.00
103	000204	Nguyễn Thị Hải Hường	11/08/1991	Nữ	UBND Đồng Mai, Hà Đông	7.33	7.67	15.00
104	000205	Nguyễn Thị Thái Hường	05/11/1994	Nữ	Cty cổ phần KCC Thăng Long	4.67	5.33	10.00
105	000206	Nguyễn Thị Thu Hường	28/06/1994	Nữ	TSTD	7.00	6.83	13.83
106	000208	Bùi Quang Huy	28/10/1995	Nam	TSTD	6.67	6.00	12.67
107	000210	Nguyễn Quang Huy	19/02/1983	Nam	Mobifone Bắc Ninh	6.83	7.83	14.66
108	000211	Nguyễn Quốc Huy	15/01/1984	Nam	TSTD	8.33	7.17	15.50
109	000212	Nguyễn Thanh Huy	05/10/1995	Nam	TSTD	6.50	6.33	12.83
110	000213	Phạm Quang Huy	06/04/1992	Nam	VP Đăng ký Đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Nam Từ Liêm	5.33	7.00	12.33
111	000217	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/1988	Nữ	TSTD	5.17	6.67	11.84
112	000218	Seo Thị Thu Huyền	01/06/1992	Nữ	Thanh tra huyện Bắc Quang	5.50	7.67	13.17
113	000219	Vũ Thị Thu Huyền	21/12/1989	Nữ	Agribank	7.83	7.00	14.83
114	000221	Trần Huỳnh	02/11/1989	Nam	TSTD	3.67	6.83	10.50
115	000223	Nguyễn An Khang	20/12/1991	Nam	Cục chính trị - BTL - Bộ đội biên phòng	5.67	7.33	13.00
116	000224	Ngô Hoàng Khanh	19/08/1990	Nữ	Phòng TM & CN Việt Nam	5.67	6.67	12.34
117	000226	Đoàn Khánh	28/06/1994	Nam	DN đầu giá tư nhân Gia Khánh	6.33	6.67	13.00

118	000229	Nguyễn Đăng Khoa	10/01/1993	Nam	TSTD	4.00	6.33	10.33
119	000230	Nguyễn Tiến Khoa	05/02/1995	Nam	TSTD	5.83	8.50	14.33
120	000231	Đỗ Tiến Khương	03/09/1987	Nam	Ngân hàng Nông nghiệp	8.17	7.00	15.17
121	000232	Đào Đức Kiên	19/12/1990	Nam	TSTD	4.00	7.50	11.50
122	000233	Nguyễn Trung Kiên	02/03/1987	Nam	TSTD	2.67	5.00	7.67
123	000234	Nguyễn Văn Kiên	12/01/1985	Nam	Cty TNHH Hợp tác QT Việt - Lào	7.50	7.67	15.17
124	000235	Nguyễn Tùng Lâm	01/08/1983	Nam	TSTD	8.17	7.50	15.67
125	000237	Phạm Hoàng Lâm	03/02/1980	Nam	TSTD	4.67	6.50	11.17
126	000238	Lê Thị Lan	01/01/1989	Nữ	Văn phòng công chứng A9	6.00	7.00	13.00
127	000240	Nguyễn Thị Huệ Lan	18/03/1993	Nữ	TSTD	4.83	4.50	9.33
128	000241	Phạm Thị Kiều Lan	04/07/1995	Nữ	TSTD	5.00	6.00	11.00
129	000246	Đào Mỹ Linh	09/01/1995	Nữ	Cty TNHH Tư vấn quốc tế	6.33	5.67	12.00
130	000247	Đỗ Chí Sơn Linh	15/08/1993	Nam	Ngân hàng BIDV	5.83	8.00	13.83
131	000249	Lê Thùy Linh	05/03/1982	Nữ	Công ty thiết bị Thủy lợi	4.50	5.50	10.00
132	000250	Nguyễn Diệu Linh	20/08/1994	Nữ	Cty Manulife VN	6.33	5.67	12.00
133	000252	Nguyễn Thảo Linh	15/08/1995	Nữ	TSTD	5.33	7.33	12.66
134	000254	Phạm Diệu Linh	03/02/1984	Nữ	TSTD	7.33	7.00	14.33
135	000258	Võ Thị Khánh Linh	23/04/1993	Nữ	Công ty In Đông Nam	5.00	5.17	10.17
136	000259	Đào Thị Tố Loan	03/09/1982	Nữ	CT TNHH Inooc VN	5.17	6.50	11.67
137	000260	La Văn Loan	06/08/1986	Nam	VNPT - NET	5.00	6.67	11.67
138	000262	Vũ Thị Minh Loan	25/02/1991	Nữ	CT TNHH phát triển thương mại Ngọc Minh	5.17	5.50	10.67
139	000263	Đỗ Quang Lộc	11/09/1991	Nam	TSTD	6.50	5.83	12.33
140	000264	Cung Đình Long	29/07/1990	Nam	Cty cổ phần QLDA và PT công nghệ G.A.T	5.17	6.67	11.84
141	000265	Lê Thanh Long	20/02/1995	Nam	TSTD	5.33	7.00	12.33
142	000267	Nguyễn Hoàng Nam Long	04/10/1992	Nam	TSTD	4.33	5.67	10.00
143	000268	Nguyễn Phi Long	20/05/1986	Nam	Công ty Cổ phần năng lượng Việt	6.00	7.50	13.50
144	000271	Trần Văn Long	07/10/1989	Nam	Ngân hàng TMCP Quốc dân	5.67	7.33	13.00
145	000274	Phạm Tấn Lực	25/01/1989	Nam	Công ty TNHH Đổi mới Group	6.67	6.83	13.50
146	000276	Chu Thị Vân Ly	04/12/1990	Nữ	Cty Luật TNHH Nishimura	6.67	5.83	12.50
147	000277	Hà Xâm Ly	07/06/1993	Nam	CTCP đầu tư T&T Land	5.83	7.00	12.83
148	000278	Nguyễn Minh Lý	01/10/1995	Nữ	TSTD	7.67	8.17	15.84

149	000279	Lê Quỳnh	Mai	06/04/1980	Nữ	Viện ĐH Mở HN	6.00	6.67	12.67	
150	000281	Nguyễn Phương	Mai	23/12/1994	Nữ	Cty TNHH Thực phẩm Tân Việt Nhật	5.83	6.33	12.16	
151	000286	Đàm Quang	Minh	05/11/1982	Nam	Công ty tư vấn Bất động sản	6.33	8.50	14.83	
152	000287	Ngô Đăng	Minh	09/09/1995	Nam	CTCP TV Văn Phú	5.33	5.00	10.33	
153	000292	Bùi Văn	Nam	13/11/1982	Nam	ĐH Dân Lập Hòa bình	5.33	4.83	10.16	
154	000293	Cao Văn	Nam	01/10/1993	Nam	TSTD	5.83	6.83	12.66	
155	000295	Mai Anh	Nam	20/11/1983	Nam	Cty TNHH Hưng Lộc	4.17	7.17	11.34	
156	000297	Lê Thúy	Nga	12/02/1984	Nữ	TSTD	8.50	9.00	17.50	
157	000298	Nguyễn Thị Thanh	Nga	04/08/1989	Nữ	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	6.83	5.83	12.66	
158	000300	Trần Thị Thanh	Nga	12/05/1990	Nữ	ĐH Kiểm sát HN	6.00	7.00	13.00	
159	000303	Nguyễn Kim	Ngân	13/11/1993	Nữ	UBND phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN	6.50	5.50	12.00	
160	000305	Nguyễn Thị Soi	Ngân	15/08/1984	Nữ	UBND thị trấn Trại Trôi, Hoài Đức, HN	5.00	5.33	10.33	
161	000307	Nguyễn Đức	Nghĩa	29/12/1983	Nam	UBND Huyện Đông Anh	5.33	7.83	13.16	
162	000310	Lại Bích	Ngọc	25/07/1994	Nữ	TSTD	6.17	7.33	13.50	
163	000311	Lê Văn	Ngọc	27/07/1980	Nam	Ngân hàng TMCP Đại chúng	4.83	5.33	10.16	
164	000317	Trần Thị Mai	Ngọc	15/10/1987	Nữ	TSTD	6.33	7.67	14.00	
165	000318	Nguyễn Minh	Nguyệt	26/02/1992	Nữ	Chi cục THA huyện Thạch Thất	7.00	8.83	15.83	
166	000319	Hoàng Văn	Nhã	20/09/1978	Nam	Viện KSND Tối cao	3.67	6.00	9.67	
167	000320	Nguyễn Thị	Nhàn	18/05/1977	Nữ	Ủy ban nhân dân Quận Ba Đình, HN	6.83	8.33	15.16	
168	000323	Bùi Văn	Như	17/03/1995	Nam	Cơ quan điều tra - VKSNDTC	3.83	5.00	8.83	
169	000326	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/1990	Nữ	TSTD	5.00	5.33	10.33	
170	000327	Phạm Thị Phương	Nhung	12/11/1987	Nữ	TSTD	9.17	9.83	19.00	
171	000328	Lê Quốc	Ninh	15/10/1983	Nam	TSTD	7.33	7.83	15.16	
172	000329	Nguyễn Song	Ninh	12/07/1989	Nam	Ngân hàng Vietcombank	7.50	6.83	14.33	
173	000333	Phan Thanh	Phong	05/10/1982	Nam	Báo Gia đình & Xã hội	4.67	6.83	11.50	
174	000335	Lê Trọng	Phú	13/10/1986	Nam	CTCP nhà số 7 Hà Nội	5.33	5.83	11.16	
175	000340	Bùi Đức	Phương	27/07/1984	Nam	CTCP Dịch vụ Sao Thủy	2.67	5.17	7.84	
176	000343	Nguyễn Hồng	Phương	27/11/1982	Nữ	Tổng công ty HUD	3.50	6.67	10.17	
177	000344	Nguyễn Thùy	Phương	17/12/1982	Nữ	Tổng Cty viễn thông Viettel	5.83	7.00	12.83	
178	000345	Trương Thị Thu	Phương	15/11/1994	Nữ	VKSND huyện Trục Ninh, Nam Định	5.83	8.00	13.83	
179	000347	Lê Minh	Quân	23/01/1993	Nam	TSTD	6.33	5.50	11.83	

180	000348	Nghiêm Lý	Quân	21/09/1993	Nam	TSTD	4.67	6.83	11.50	
181	000350	Phạm Mạnh	Quân	01/05/1979	Nam	Agribank	5.50	7.17	12.67	
182	000352	Hồ Sỹ	Quang	06/09/1994	Nam	TSTD	6.33	5.83	12.16	
183	000353	Nguyễn Duy	Quang	24/04/1994	Nam	TSTD	7.00	7.17	14.17	
184	000354	Nguyễn Việt	Quang	04/11/1982	Nam	TSTD	5.67	8.00	13.67	
185	000356	Vũ	Quảng	03/03/1977	Nam	ĐH sư phạm HN 2	4.33	5.50	9.83	
186	000358	Phạm Văn	Quyền	09/07/1994	Nam	CT TNHH Xây dựng VNV	6.50	5.50	12.00	
187	000359	Dương Thúy	Quỳnh	07/08/1994	Nữ	Văn phòng công chứng Phùng Kiên	7.17	8.00	15.17	
188	000360	Hoàng	Quỳnh	08/08/1985	Nam	HV Hậu Cần	6.67	8.00	14.67	
189	000365	Nguyễn Xuân	Sáng	15/12/1984	Nam	TSTD	8.33	8.67	17.00	
190	000367	Đặng Tuấn	Sơn	29/09/1990	Nam	Tcty Bia-Rượu-Nước GK HN	7.67	8.33	16.00	
191	000368	Đinh Hùng	Sơn	08/10/1994	Nam	TSTD	4.00	6.83	10.83	
192	000370	Vũ Hoàng	Sơn	25/06/1994	Nam	TSTD TSTD	7.50	8.17	15.67	
193	000371	Vũ Tuấn	Sơn	19/05/1994	Nam	TSTD	5.67	6.33	12.00	
194	000373	Nguyễn Văn	Sỹ	21/05/1991	Nam	TSTD	5.83	6.17	12.00	
195	000375	Tạ Đức	Tài	27/06/1993	Nam	TSTD	6.83	8.33	15.16	
196	000378	Lương Đức	Tâm	06/04/1991	Nam	TSTD	8.50	6.50	15.00	
197	000379	Nguyễn Khánh	Tâm	28/12/1992	Nữ	Công an huyện Đông Anh	8.67	8.00	16.67	
198	000384	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14/08/1984	Nữ	Bộ Tư Pháp	3.17	5.83	9.00	
199	000388	Nguyễn Hồng	Tăng	27/12/1987	Nam	TSTD	5.67	7.17	12.84	
200	000389	Nguyễn Văn	Thái	09/06/1984	Nam	Cục kiểm lâm	5.33	5.33	10.66	
201	000390	Trần Thị	Thân	27/05/1992	Nữ	TSTD	6.17	7.17	13.34	
202	000392	Nguyễn Đình	Thắng	17/01/1993	Nam	TSTD	4.83	5.50	10.33	
203	000394	Phạm Việt	Thắng	05/02/1995	Nam	CTCP CPN Bưu điện	7.33	8.33	15.66	
204	000397	Bùi Lương	Thanh	10/04/1983	Nam	Ngân hàng TMCP Quân đội	5.17	6.83	12.00	
205	000398	Đỗ Nhật	Thanh	09/04/1989	Nam	Cục Đăng ký QG GDBĐ Bộ TP	4.33	5.17	9.50	
206	000400	Hoàng Ngọc	Thanh	20/04/1988	Nam	Huyện đoàn Phúc Thọ	5.83	7.17	13.00	
207	000402	Lê Thị Gái	Thanh	25/10/1993	Nữ	Trường Sfora school	6.00	6.00	12.00	
208	000408	Lê Đức	Thành	22/08/1988	Nam	Trung tâm Văn hóa -Thông tin và thể thao	5.50	7.67	13.17	
209	000413	Nguyễn Trọng	Thành	19/06/1981	Nam	TSTD	4.50	6.17	10.67	
210	000416	Trần Duy	Thành	14/04/1987	Nam	TSTD	5.00	6.83	11.83	

211	000418	Vũ Đức	Thành	13/02/1995	Nam	TSTD	4.83	5.50	10.33	
212	000420	Trần Hương	Thảo	20/04/1989	Nữ	Ngân hàng TMCP Quân đội	5.67	5.67	11.34	
213	000422	Trần Thị Anh	Thị	24/04/1985	Nữ	Cty Luật Ambys HN	6.67	7.17	13.84	
214	000423	Nguyễn Duy	Thiện	25/12/1982	Nam	TSTD	4.00	5.00	9.00	
215	000424	Phạm Hoàng	Thiệu	28/04/1988	Nam	Đội trật tự xây dựng quận Hoàn Kiếm	5.33	6.83	12.16	
216	000425	Đinh Lộc	Thịnh	08/09/1994	Nam	TSTD	4.67	5.67	10.34	
217	000426	Lương Đức	Thịnh	15/03/1996	Nam	TSTD	6.83	6.33	13.16	
218	000429	Trần Quốc Hoàng	Thông	27/03/1994	Nam	Ngân hàng Á châu ACB	6.50	6.83	13.33	
219	000431	Kim Thị	Thu	28/08/1989	Nữ	Công ty luật TNHH Ambys HN	6.67	7.50	14.17	
220	000432	Lưu Thị	Thu	29/05/1993	Nữ	UBND phường Lĩnh Nam	4.67	5.83	10.50	
221	000433	Nguyễn Thị Hoài	Thu	12/02/1989	Nữ	TSTD	4.83	6.67	11.50	
222	000436	Vũ Anh	Thư	15/11/1987	Nam	Cty TNHH Nam Triều	6.67	7.17	13.84	
223	000442	Lại Thị	Thúy	01/11/1981	Nữ	Công ty TNHH Tư vấn Tây Hồ	6.17	5.67	11.84	
224	000444	Tạ Thị Phương	Thúy	01/09/1985	Nữ	VP Đăng ký đất đai Hoài Đức	4.00	5.00	9.00	
225	000446	Nguyễn Bình Minh	Thủy	23/11/1987	Nam	CTCP quốc tế Viettel	7.50	7.67	15.17	
226	000447	Nguyễn Hương	Thủy	28/02/1990	Nữ	TSTD	7.33	8.00	15.33	
227	000448	Nguyễn Phương	Thủy	27/06/1991	Nữ	TSTD	5.17	7.33	12.50	
228	000449	Phan Thị	Thủy	19/12/1976	Nữ	Công ty TNHH Sở hữu CN	7.33	7.67	15.00	
229	000452	Nguyễn Đăng	Thuyết	27/04/1983	Nam	TSTD	5.50	6.00	11.50	
230	000454	Lê Duy	Tiên	14/10/1993	Nam	TSTD	5.00	7.00	12.00	
231	000457	Nguyễn Văn	Tiến	23/09/1982	Nam	Bộ kế hoạch và đầu tư	6.50	7.50	14.00	
232	000458	Nguyễn Văn	Tiến	13/11/1990	Nam	TSTD	5.50	6.00	11.50	
233	000459	Nguyễn Văn	Tiến	25/07/1994	Nam	TSTD	4.17	5.17	9.34	
234	000461	Phạm Văn	Tiếp	27/02/1979	Nam	Cục chế biến và PTTT Nông sản	8.50	6.50	15.00	
235	000463	Trần Văn	Toán	12/02/1985	Nam	TSTD	5.83	7.67	13.50	
236	000464	Đặng Ngọc	Toàn	02/02/1987	Nam	TSTD	5.67	9.00	14.67	
237	000465	Nguyễn Ngọc	Toàn	01/08/1990	Nam	TSTD	4.17	6.17	10.34	
238	000467	Đinh Ngọc	Toàn	24/06/1995	Nam	TSTD	7.17	5.67	12.84	
239	000471	Đỗ Thùy	Trang	12/07/1995	Nữ	TSTD	7.33	7.83	15.16	
240	000475	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/08/1994	Nữ	Cty TNHH Thương mại Dược phẩm Nanogold	6.33	5.50	11.83	
241	000477	Nguyễn Thu	Trang	25/08/1992	Nữ	CT đầu tư thương mại và khai thác Vũ Bình	6.83	6.50	13.33	

242	000478	Nguyễn Thùy	Trang	18/10/1985	Nữ	Công ty quản lý tài sản	5.83	6.50	12.33	
243	000480	Trần Thị Thu	Trang	22/10/1991	Nữ	TSTD	5.17	6.17	11.34	
244	000484	Nguyễn Thị Huyền	Trinh	14/03/1990	Nữ	TSTD	5.17	7.17	12.34	
245	000485	Đặng Vũ	Trung	14/01/1995	Nam	TSTD	7.67	6.67	14.34	
246	000487	Đỗ Đức	Trung	24/01/1992	Nam	Cty TNHH XD và PTCN Phú Mỹ	5.67	5.00	10.67	
247	000488	Hoàng Quang	Trung	23/09/1982	Nam	TSTD	6.83	7.33	14.16	
248	000490	Nguyễn Tiến	Trung	14/02/1991	Nam	TSTD	4.67	6.33	11.00	
249	000493	Bùi Thanh	Trường	28/12/1976	Nam	TSTD	5.50	4.33	9.83	
250	000495	Hoàng Minh	Tú	13/04/1989	Nam	Ngân hàng chính sách XH huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc	7.83	5.83	13.66	
251	000498	Nguyễn Tuấn	Tú	25/05/1995	Nam	TSTD	5.67	5.50	11.17	
252	000499	Nguyễn Vinh	Tú	04/08/1985	Nam	NH Sacombanh chi nhánh Đồng Đa	5.17	6.33	11.50	
253	000501	Tạ Thanh	Tú	09/12/1988	Nam	TSTD	7.67	7.33	15.00	
254	000502	Cao Văn	Tuân	12/07/1990	Nam	UBND huyện Phú Xuyên	5.67	6.50	12.17	
255	000503	Bùi Khắc	Tuân	10/01/1989	Nam	TSTD	8.50	7.00	15.50	
256	000505	Giáp Minh	Tuân	02/01/1982	Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	3.50	6.17	9.67	
257	000510	Nguyễn Hữu	Tuân	22/07/1994	Nam	TSTD	6.17	7.83	14.00	
258	000514	Nguyễn Tiến	Tuân	31/10/1993	Nam	UBND quận Nam Từ Liêm	5.50	6.67	12.17	
259	000515	Nguyễn Trần	Tuân	21/10/1989	Nam	Cty xăng dầu Hà Sơn Bình	5.33	7.33	12.66	
260	000517	Phạm Anh	Tuân	01/12/1989	Nam	VPCC Đào & Đồng nghiệp	5.83	6.17	12.00	
261	000520	Trần Anh	Tuân	28/12/1973	Nam	TSTD	6.50	6.83	13.33	
262	000522	Vũ Quốc	Tuân	14/01/1994	Nam	TSTD	7.00	6.67	13.67	
263	000524	Nguyễn Quang	Tùng	09/10/1983	Nam	Ngân hàng TMCP Quân đội	5.17	7.83	13.00	
264	000525	Thiều Ngọc Lâm	Tùng	01/05/1992	Nam	Viện KSNĐ Trạm Tàu - Yên Bái	8.00	6.67	14.67	
265	000526	Dương Văn	Tuyền	21/06/1990	Nam	TSTD	6.00	6.50	12.50	
266	000527	Nguyễn Thị	Tuyết	26/01/1983	Nữ	Cty TNHH kiểm toán An Việt	3.00	4.00	7.00	
267	000532	Đỗ Thị	Vân	05/06/1981	Nữ	UBND phường Hàng Bột	4.00	6.00	10.00	
268	000533	Lê Thị Khánh	Vân	02/12/1980	Nữ	ĐH công nghiệp HN	7.33	8.17	15.50	
269	000536	Trần Thị Hà	Vân	05/04/1993	Nữ	UBND phường Bà Triệu - TP Nam Định	7.17	5.67	12.84	
270	000538	Nguyễn Tấn	Việt	26/09/1981	Nam	Hiệp hội DN nhỏ và vừaHiệp hội DN nhỏ và vừa	7.33	8.17	15.50	
271	000540	Phạm Quang	Vĩnh	03/02/1995	Nam	TSTD	3.83	5.17	9.00	
272	000541	Lê Quang	Vũ	24/11/1995	Nam	TSTD	4.67	6.83	11.50	

273	000545	Chu Hải	Yến	30/03/1989	Nữ	Phường Ngọc Thụy, Long Biên, HN	6.33	8.00	14.33	
274	000546	Đỗ Thị	Yến	15/02/1983	Nữ	Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức	4.17	5.00	9.17	

Cộng ngành: 274 thí sinh

CB CNTT

THANH TRA

THƯỜNG TRỰC HĐTS

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

SỔ ĐIỂM THI TUYỂN SINH HỆ VĂN BẰNG HAI CHÍNH QUY NĂM 2018
KHÓA 17 - ĐỢT 1 - NGÀNH LUẬT KINH TẾ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Nơi cử đi học	ĐM1	ĐM2	ĐTC	Ghi chú
1	000007	Lê Vũ Anh	09/09/1996	Nam	Ngân hàng Techcombank	7.67	7.67	15.34	
2	000008	Lưu Thị Tú Anh	05/10/1985	Nữ	TSTD	6.33	7.17	13.50	
3	000009	Nguyễn Đình Anh	18/12/1994	Nam	Cty cổ phần vận tải hàng không AAL	5.50	5.83	11.33	
4	000010	Nguyễn Đức Anh	05/11/1989	Nam	Agribank Hoàn Kiếm	6.33	5.50	11.83	
5	000011	Nguyễn Duy Anh	01/07/1974	Nam	Cty BOT Biên cương	7.00	7.83	14.83	
6	000017	Nguyễn Tuấn Anh	09/02/1994	Nam	NH TMCP Công thương VN	7.00	7.83	14.83	
7	000018	Nguyễn Tuấn Anh	24/04/1988	Nam	TSTD	6.17	7.00	13.17	
8	000023	Phạm Thị Hoàng Anh	21/01/1974	Nữ	Cty DV MobiFone khu vực 1	2.83	4.33	7.16	
9	000024	Phạm Thị Quỳnh Anh	25/10/1993	Nữ	Công ty TNHH Deloitte VN	7.00	7.50	14.50	
10	000033	Đào Việt Bách	17/06/1994	Nam	Ngân hàng Techcombank	5.00	5.17	10.17	
11	000034	Nguyễn Hữu Bách	31/03/1988	Nam	CTCP Newteck Việt Nam	8.17	8.17	16.34	
12	000035	Vũ Văn Bằng	05/09/1978	Nam	CTCP đầu tư Vũ Gia	5.00	6.83	11.83	
13	000036	Triệu Thị Bảy	20/08/1985	Nữ	CTCP Blue Way HN	5.50	6.67	12.17	
14	000043	Lê Thị Phương Châm	09/10/1987	Nữ	Công ty CPTM Dược phẩm H Đức	4.83	6.17	11.00	
15	000044	Vũ Thị Châm	05/12/1990	Nữ	Ngân hàng TMCP kỹ thương VN	7.83	7.33	15.16	
16	000047	Nguyễn Thị Khánh Chi	30/04/1993	Nữ	Ngân hàng quân đội	4.67	5.33	10.00	
17	000051	Trần Kim Chung	25/04/1985	Nữ	Ngân hàng TMCP Bắc Á	7.00	7.67	14.67	
18	000055	Nguyễn Khả Công	26/05/1994	Nam	Doanh nghiệp tư nhân Duệ Phương	6.17	5.67	11.84	
19	000056	Nguyễn Công Cương	13/11/1994	Nam	TSTD	5.50	5.17	10.67	
20	000057	Nguyễn Đức Cương	16/03/1990	Nam	Ngân hàng TMCP Việt Á	7.50	7.00	14.50	
21	000058	Nguyễn Văn Cương	06/12/1990	Nam	Trường THPT Lương Văn Can	5.67	6.33	12.00	
22	000067	Dương Xuân Đại	30/09/1992	Nam	TSTD	7.83	9.00	16.83	
23	000068	Lê Trọng Đại	01/06/1990	Nam	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	5.33	7.83	13.16	
24	000069	Trần Việt Đán	09/08/1993	Nam	Ngân hàng BIDV	7.67	7.83	15.50	

25	000077	Nguyễn Thị Diễm	19/01/1995	Nữ	TSTD	3.83	6.17	10.00	
26	000079	Nguyễn Bình Định	22/11/1982	Nam	CTCP Synnex FPT	2.67	4.67	7.34	
27	000083	Trần Đại Doanh	01/02/1994	Nam	Phòng TN-MT Thường Tín	6.67	5.83	12.50	
28	000090	Nguyễn Trí Đức	10/12/1995	Nam	TSTD	8.33	8.50	16.83	
29	000092	Đỗ Thị Phương Dung	25/12/1994	Nữ	Công ty TNHH Tài Tâm	8.17	9.00	17.17	
30	000093	Nguyễn Phương Dung	06/10/1992	Nữ	Cty TNHH HOWACty TNHH Howa	5.50	6.00	11.50	
31	000097	Hồ Mạnh Dũng	06/10/1993	Nam	TSTD	7.50	7.83	15.33	
32	000102	Trần Tiến Dũng	25/05/1992	Nam	Công ty quản lý bay Miền Bắc	8.17	8.33	16.50	
33	000109	Phạm Thị Hồng Duyên	13/11/1990	Nữ	Ngân hàng TMCP VP Bank	3.67	5.67	9.34	
34	000112	Nguyễn Thị Giang	16/08/1990	Nữ	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp Hiền Minh	5.83	8.50	14.33	
35	000114	Phạm Hồng Giang	02/03/1969	Nam	CTCP P&A Việt Nam	5.67	7.17	12.84	
36	000118	Đàm Thị Thu Hà	02/08/1994	Nữ	TT phát triển quỹ đất Thường Tín	7.00	6.67	13.67	
37	000120	Lê Thị Thái Hà	22/07/1985	Nữ	Ngân hàng Techcombank	8.17	7.67	15.84	
38	000124	Phùng Trịnh Việt Hà	29/12/1994	Nữ	Cty bán lẻ KT số FPT	7.83	8.00	15.83	
39	000127	Trần Thu Hà	29/08/1995	Nữ	TSTD	4.67	8.50	13.17	
40	000128	Bùi Thanh Hải	08/10/1982	Nữ	CTCP xây dựng Xuân Mai	7.67	6.17	13.84	
41	000129	Lê Văn Hải	06/02/1990	Nam	Công ty TNHH MTV Servcare	6.50	6.50	13.00	
42	000135	Phùng Văn Hải	26/07/1990	Nam	TSTD	7.67	8.83	16.50	
43	000138	Chu Thị Hằng	03/09/1994	Nữ	Bảo đời sống và tiêu dùng	4.50	5.83	10.33	
44	000140	Trần Thủy Hằng	10/10/1994	Nữ	TSTD	5.50	7.33	12.83	
45	000142	Dương Hồng Hạnh	24/10/1983	Nữ	Tập đoàn viễn thông Quân đội	5.33	5.17	10.50	
46	000143	Hoàng Mai Đức Hạnh	25/05/1992	Nữ	Ngân hàng TNHH Indovina	6.83	6.50	13.33	
47	000145	Triệu Phương Hào	15/09/1984	Nữ	Ban khách hàng lớn Agribank	6.17	5.83	12.00	
48	000149	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/02/1993	Nữ	TSTD	5.00	5.33	10.33	
49	000151	Tăng Thị Hiền	27/10/1991	Nữ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN	6.67	7.00	13.67	
50	000154	Ngô Tuấn Hiệp	27/04/1995	Nam	TSTD	5.33	3.67	9.00	
51	000162	An Thị Thanh Hoa	22/10/1988	Nữ	Công ty luật TNHH T & G	5.33	7.17	12.50	
52	000163	Đào Yến Hoa	15/09/1989	Nữ	CTCP sở hữu công nghệ INVESTIP	7.17	7.33	14.50	
53	000169	Nguyễn Thị Thu Hoài	22/08/1990	Nữ	TSTD	6.33	6.67	13.00	
54	000171	Dương Xuân Hoàng	15/10/1988	Nam	TSTD	7.17	6.17	13.34	
55	000174	Nguyễn Kim Việt Hoàng	19/05/1984	Nam	Tổng Cty Kinh tế kỹ thuật CN Quốc phòng	6.50	6.67	13.17	

56	000176	Trần Nhật	Hoàng	20/09/1995	Nam	Cty TNHH Décor	6.67	8.00	14.67	
57	000177	Trần Việt	Hoàng	23/09/1995	Nam	TSTD	4.33	7.83	12.16	
58	000192	Nguyễn Văn	Hưng	09/07/1990	Nam	Ngân hàng VP Bank	4.50	5.17	9.67	
59	000193	Trần Quốc	Hưng	21/02/1994	Nam	TSTD	4.83	6.17	11.00	
60	000195	Lê Thảo	Hương	18/10/1993	Nữ	TSTD	5.50	6.83	12.33	
61	000197	Ngô Thị Mai	Hương	17/12/1989	Nữ	TSTD	5.50	7.67	13.17	
62	000203	Vũ Thu	Hương	22/09/1988	Nữ	Ban QL dự án công trình giao thông HN	7.83	7.33	15.16	
63	000216	Nguyễn Thị Thu	Huyền	08/07/1995	Nữ	TSTD	7.17	7.50	14.67	
64	000222	Ma Văn	Kết	27/12/1992	Nam	CTCP Media VN	6.00	6.17	12.17	
65	000225	Nguyễn Tuấn	Khanh	03/05/1977	Nam	TSTD	4.67	6.33	11.00	
66	000227	Phạm Trọng	Khánh	16/07/1994	Nam	TSTD	6.67	5.83	12.50	
67	000228	Đỗ Đăng	Khoa	13/12/1986	Nam	Agribank	6.50	8.00	14.50	
68	000236	Nguyễn Tùng	Lâm	07/04/1995	Nam	TSTD	4.67	7.00	11.67	
69	000242	Phạm Tú	Lân	04/12/1993	Nam	Ngân hàng VP bank	6.50	6.67	13.17	
70	000243	Nguyễn Đỗ Thu	Lê	25/06/1989	Nữ	Ngân hàng TMCP Quân đội	4.67	6.17	10.84	
71	000245	Đoàn Hồng	Liên	01/05/1995	Nữ	CTCP đầu tư XD hạ tầng GT	5.00	6.83	11.83	
72	000248	Hoàng Ngọc	Linh	01/06/1983	Nữ	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNN	5.17	7.33	12.50	
73	000253	Nguyễn Thị	Linh	17/11/1996	Nữ	Công ty CP Đầu tư ESTC	7.83	7.00	14.83	
74	000255	Phạm Hoài	Linh	10/08/1986	Nam	CT tịai chính công nghiệp tàu thủy	7.67	7.33	15.00	
75	000256	Phan Thị	Linh	15/08/1994	Nữ	TSTD	4.17	5.67	9.84	
76	000266	Nguyễn Hoàng	Long	18/09/1983	Nam	Ban dự án cấp thoát nước môi trường HN	7.50	8.83	16.33	
77	000270	Tạ Hoàng	Long	03/07/1988	Nam	Phòng CS PCCC Hà Nội	6.67	6.83	13.50	
78	000272	Đinh Tư	Luận	16/07/1986	Nam	Cục Thuế tp HN	6.17	7.00	13.17	
79	000280	Lê Thị Hoa	Mai	06/11/1987	Nữ	TSTD	7.33	8.17	15.50	
80	000282	Nguyễn Thị	Mận	27/05/1993	Nữ	Công ty CP XH hạ tầng và TM 288	6.00	7.50	13.50	
81	000285	Trần Quang	Mạnh	27/09/1993	Nam	Công ty TNHH kiểm toán và TVMKFVN	6.67	6.83	13.50	
82	000288	Nguyễn Thị	Minh	21/07/1987	Nữ	CTCP Đầu tư & Xây dựng Thành Đô	5.00	6.17	11.17	
83	000290	Phạm Nhật	Minh	24/10/1995	Nam	TSTD	4.17	4.33	8.50	
84	000296	Tạ Quang	Nam	02/06/1994	Nam	LG-Electronic	5.50	6.50	12.00	
85	000299	Nguyễn Việt	Nga	10/10/1993	Nữ	NH TNHH MTV Public VN	8.67	8.83	17.50	
86	000302	Khuong Thị	Ngân	13/05/1986	Nữ	Công ty Luật TNHH Khai Phong	6.83	7.00	13.83	

87	000304	Phạm Thị Kim	Ngân	07/01/1994	Nữ	CT TNHH Xây dựng Hải Âu	6.33	6.50	12.83	
88	000306	Đặng Trọng	Nghĩa	23/10/1978	Nam	CTCP Giám định & thẩm định tài sản VN	4.83	4.67	9.50	
89	000309	Đinh Thị Bích	Ngọc	22/03/1986	Nữ	Công ty TNHH tư vấn Đất Việt & cộng sự	7.00	8.83	15.83	
90	000314	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngọc	26/04/1995	Nữ	TSTD	5.83	7.33	13.16	
91	000324	Lê Hồng	Nhung	16/10/1987	Nữ	TSTD	7.33	8.50	15.83	
92	000325	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	12/09/1989	Nữ	cty an toàn bức xạ và hạt nhân Sao Bắc Đẩu	6.50	5.67	12.17	
93	000330	Vũ Văn	Ninh	03/09/1977	Nam	Cty TNHH Thắng Lợi	3.33	3.33	6.66	
94	000331	Nguyễn Kiều	Oanh	01/06/1994	Nữ	Cty TNHH dịch vụ Phúc Thái	7.17	7.00	14.17	
95	000334	Trần Trọng	Phong	19/03/1983	Nam	Cục Đăng kiểm Việt Nam	5.17	5.83	11.00	
96	000337	Trần Văn	Phú	20/11/1991	Nam	Cty TNHH Kiểm toán Sao Việt	7.00	7.50	14.50	
97	000339	Trần Thị	Phúc	01/05/1992	Nữ	TSTD	7.17	8.17	15.34	
98	000342	Nguyễn Hà	Phương	14/08/1993	Nam	Tạp chí điện tử Thương trường	3.50	6.50	10.00	
99	000346	Trương Thị Thu	Phương	29/08/1988	Nữ	Ngân hàng TMCP ngoại thương VN	6.83	7.67	14.50	
100	000349	Nguyễn Minh	Quân	16/05/1994	Nam	Công ty BDS Asia Properties	5.83	7.50	13.33	
101	000351	Trương Hồng	Quân	24/09/1981	Nam	TSTD	6.00	6.50	12.50	
102	000355	Trần Hồng	Quang	05/03/1995	Nam	TSTD	3.33	5.00	8.33	
103	000361	Kim Thị Ngọc	Quỳnh	01/09/1982	Nữ	Cty TNHH Leva	6.83	5.67	12.50	
104	000363	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	11/07/1995	Nữ	Ngân hàng BIDV	5.50	6.67	12.17	
105	000366	Nguyễn Công	Sính	19/01/1974	Nam	Tổng công ty dịch vụ Viễn thông	5.33	5.00	10.33	
106	000369	Tổng Thể	Sơn	20/11/1995	Nam	Trường THPT Trần Thị Dung, Thái Bình	7.50	8.00	15.50	
107	000372	Đặng Công	Suyết	04/08/1981	Nam	TSTD	7.67	8.00	15.67	
108	000376	Vũ Xuân	Tài	08/02/1994	Nam	TSTD	5.50	7.00	12.50	
109	000377	Hàn Thị	Tâm	08/09/1987	Nữ	TSTD	7.00	7.83	14.83	
110	000381	Nguyễn Thị	Tâm	10/08/1991	Nữ	TSTD	6.33	5.67	12.00	
111	000385	Trần Thị Thanh	Tâm	23/06/1985	Nữ	TSTD	3.83	5.00	8.83	
112	000386	Vũ Thị	Tâm	08/03/1993	Nữ	TSTD	7.33	7.17	14.50	
113	000387	Cao Bá	Tân	09/10/1991	Nam	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	7.50	8.67	16.17	
114	000395	Trịnh Văn	Thắng	13/04/1990	Nam	UBND Nghiêm Xuyên, Thường Tín	7.83	8.33	16.16	
115	000399	Đoàn Kim	Thanh	08/11/1981	Nữ	TSTD	7.00	7.00	14.00	
116	000401	Huỳnh Thị Ngọc	Thanh	05/03/1994	Nữ	TSTD	7.83	8.17	16.00	
117	000403	Lê Thị Phương	Thanh	20/03/1987	Nữ	TSTD	6.83	8.00	14.83	

118	000406	Bùi Văn	Thành	28/03/1991	Nam	Cty Luật hợp doanh Phương Đông	5.17	4.67	9.84	
119	000412	Nguyễn Hà	Thành	03/02/1993	Nam	Cty cổ phần ĐTPT Xây dựng VN	4.50	5.50	10.00	
120	000415	Phan Văn	Thành	02/08/1985	Nam	TSTD	2.83	4.17	7.00	
121	000419	Đặng Thị Bích	Thảo	10/10/1993	Nam	TSTD	7.83	8.67	16.50	
122	000421	Lê Đức	Thị	04/07/1985	Nam	Nhà máy Z131	8.50	8.83	17.33	
123	000430	Hoàng Thị	Thu	02/11/1987	Nữ	Ngân hàng Techcombank	6.83	7.67	14.50	
124	000434	Nguyễn Vũ Anh	Thư	05/03/1995	Nữ	Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN	8.00	7.50	15.50	
125	000438	Nguyễn Thị	Thuận	10/09/1995	Nữ	TSTD	6.33	6.67	13.00	
126	000439	Hoàng Thế	Thương	06/03/1984	Nam	CTCP Bảo hiểm quân đội	3.50	5.67	9.17	
127	000440	Lê Thị Thu	Thương	07/10/1990	Nữ	ĐH FPT	6.67	7.00	13.67	
128	000441	Nguyễn Thị Thanh	Thương	12/08/1995	Nữ	Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng	5.83	6.33	12.16	
129	000443	Tạ Nguyễn Thu	Thúy	12/09/1986	Nữ	TSTD	6.33	8.17	14.50	
130	000445	Ngô Phương	Thúy	29/12/1995	Nữ	TSTD	4.33	4.83	9.16	
131	000450	Phan Thu	Thúy	20/08/1991	Nữ	Ngân hàng TMCP Quân đội	5.83	7.33	13.16	
132	000453	Đỗ Ngọc	Tiến	27/11/1980	Nam	TSTD	5.33	7.33	12.66	
133	000455	Lê Thị	Tiến	19/02/1990	Nữ	TSTD	7.33	8.17	15.50	
134	000456	Nguyễn Minh	Tiến	03/05/1995	Nam	Cty cổ phần Công trình Giao thông Vận Tải - Hà Nội	5.33	6.33	11.66	
135	000466	Nguyễn Văn	Toàn	18/06/1993	Nam	TSTD	4.83	7.50	12.33	
136	000469	Chu Nguyễn Thùy	Trang	26/11/1995	Nữ	Hiệp hội dệt may VN	7.33	7.00	14.33	
137	000470	Đặng Thu	Trang	11/01/1987	Nữ	CTCP đầu tư An Lạc	6.50	6.17	12.67	
138	000472	Nguyễn Huỳnh	Trang	21/10/1984	Nữ	Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	7.00	7.00	14.00	
139	000473	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/02/1992	Nữ	TSTD	5.50	6.67	12.17	
140	000476	Nguyễn Thị Mai	Trang	15/05/1991	Nữ	Ngân hàng TMCP công thương VN	6.00	7.33	13.33	
141	000479	Trần Thị Huyền	Trang	09/01/1994	Nữ	CT luật TNHH Zico Law VN	7.00	6.33	13.33	
142	000481	Hoàng Minh	Trí	20/06/1984	Nam	NH TMCP Đông Á - HN	4.67	6.83	11.50	
143	000482	Đặng Hồng	Triều	20/10/1983	Nam	Tập đoàn viễn thông Quân đội	3.83	4.67	8.50	
144	000483	Nguyễn Thanh	Chinh	27/02/1995	Nữ	Cty CP thẩm định giá TNS Value	6.67	7.00	13.67	
145	000486	Đặng Xuân	Trung	16/01/1992	Nam	Trung tâm nghiên cứu công nghệ mạng Viettel	7.67	7.67	15.34	
146	000492	Trần Nguyễn Bảo	Trung	25/11/1989	Nam	Công ty TNHH Dầu khí Gia định	6.50	6.83	13.33	
147	000494	Đặng Anh	Tú	15/01/1996	Nam	Tập đoàn Vingroup	3.83	5.17	9.00	
148	000496	Lê Anh	Tú	22/12/1993	Nam	TSTD	5.67	6.67	12.34	

149	000500	Phó Thị Minh	Tú	26/07/1981	Nữ	Cty TNHH XNK Vietland	6.33	6.67	13.00	
150	000504	Dương Đức	Tuấn	09/01/1992	Nam	ĐH Văn hóa nghệ thuật quân đội	6.33	7.33	13.66	
151	000507	Ngô Minh	Tuấn	19/05/1987	Nam	Cty CP xây dựng & vận tải thương mại Tiến Long	8.50	8.50	17.00	
152	000508	Nguyễn Anh	Tuấn	25/04/1993	Nam	TSTD	5.00	5.83	10.83	
153	000509	Nguyễn Anh	Tuấn	07/08/1992	Nam	TSTD	5.00	6.17	11.17	
154	000512	Nguyễn Thanh	Tuấn	22/12/1982	Nam	UBND Từ Sơn, Bắc Ninh	3.00	7.17	10.17	
155	000519	Phạm Quốc	Tuấn	19/03/1990	Nam	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	5.67	7.83	13.50	
156	000521	Vũ Mạnh	Tuấn	08/06/1989	Nam	TSTD	3.17	4.67	7.84	
157	000528	Phạm Thị	Tuyết	30/06/1988	Nữ	Cục Quản lý xử lý VPHC	7.00	8.50	15.50	
158	000529	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	27/01/1991	Nữ	Cty TNHH Toyda Tsusho Việt Nam	8.00	7.67	15.67	
159	000530	Phùng Tiểu	Uyên	19/12/1994	Nữ	Ngân hàng Vietcombank	7.50	7.17	14.67	
160	000531	Bùi Bích	Vân	15/10/1993	Nữ	CTCP Airtech Thế Long	5.83	6.33	12.16	
161	000534	Nguyễn Thị	Vân	23/01/1985	Nữ	TSTD	6.00	6.00	12.00	
162	000537	Phạm Huy	Viết	14/06/1994	Nam	Công ty CP Công nghệ phần mềm và ND số	9.00	8.17	17.17	
163	000543	Nguyễn Bá	Vỹ	02/01/1983	Nam	CT thẩm định giá Vinacontrol	6.67	7.33	14.00	
164	000544	Trần Thanh	Xuân	13/05/1988	Nam	TSTD	5.33	5.83	11.16	
165	000547	Vũ Thị Hải	Yên	28/09/1987	Nữ	Cty TNHH xây dựng Han VN	7.83	7.33	15.16	

Cộng ngành: 165 thí sinh

CB CNTT

THANH TRA

THƯỜNG TRỰC HĐQTS

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**